TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **107**/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 10 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2026/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1985;

Địa chỉ: tổ A, ấp E, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

* *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Kiều L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: tổ A, ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc C và bà Phạm Thị Kiều L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: ông Nguyễn Quốc C và bà Phạm Thị Kiều L có 01 (một) con chung tên Nguyễn Phương Tú L1, sinh năm 04/4/2018. Sau khi ly hôn, bà Phạm Thị Kiều L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận ông Nguyễn Quốc C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Quốc C được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như

việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quốc C và bà Phạm Thị Kiều L tự thỏa thuận, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Quốc C và bà Phạm Thị Kiều L trình bày không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Nguyễn Quốc C tự nguyện chịu; án phí cấp dưỡng nuôi con được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng ông Nguyễn Quốc C tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003314 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Nguyễn Quốc C đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Mỹ Thành, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đoan Trang